

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 987/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về “Quy định một số chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó đạt thành tích trong học tập giai đoạn 2022-2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/3/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về nâng cao thu nhập và phúc lợi của người dân Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nêu rõ quan điểm;

Căn cứ Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 06/12/2019 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Thông tri 22-TT/TU ngày 27/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Căn cứ Kết luận tại phiên họp tháng 4/2022 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 57/TTr-SGDĐT ngày 13/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về “Quy định một số chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó đạt thành tích trong học tập giai đoạn 2022-2025”, gồm những nội dung sau:

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó đạt thành tích trong học tập giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

II. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, các cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX và các trường cao đẳng có học sinh học chương trình GDTX cấp THPT

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách

1. Chính sách đối với học sinh cấp Tiểu học

1.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và chi phí phục vụ học tập cho học sinh; giúp học sinh có điều kiện thuận lợi hơn để học tập ở nhà trường và gia đình; tạo động lực cho học sinh cố gắng, phấn đấu vươn lên đạt thành tích trong học tập.

1.2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ một lần, bằng tiền cho 04 học sinh/trường tiểu học, trong đó 01 học sinh có kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc trong năm học xét hỗ trợ học bổng, được Nhà trường xét, chọn theo kết quả phấn đấu của học sinh; 03 học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn (học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, thiên tai, bệnh tật, hỏa hoạn, dịch bệnh...), có kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành Tốt trở lên trong năm học xét hỗ trợ học bổng, được Nhà trường xét, chọn theo kết quả phấn đấu của học sinh; mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/học sinh/cấp học.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết thực hiện chính sách.

Dự kiến kinh phí hàng năm thực hiện chính sách: 4 học sinh/Trường Tiểu học x 145 Trường Tiểu học x 2.000.000đ/học sinh/cấp học = 1.160.000.000đ (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng) từ nguồn ngân sách tỉnh.

Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ động viên, khích lệ sự vươn trong học tập của học sinh; giảm bớt khó khăn về tài chính đối với gia đình học sinh, đặc biệt là gia đình học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tự tin, có động lực phấn đấu vươn lên đạt thành tích trong học tập.

2. Các chính sách đối với học sinh cấp THCS

2.1. Chính sách 1

2.1.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và chi phí phục vụ học tập cho học sinh; giúp học sinh có điều kiện thuận lợi hơn để học tập ở nhà trường và gia đình; tạo động lực cho học sinh cố gắng, phấn đấu vươn lên đạt thành tích cao trong học tập.

2.1.2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ một lần, bằng tiền cho học sinh cấp Trung học cơ sở có kết quả xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ khá trở lên trong năm học xét hỗ trợ học bổng, đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, với mức 5.000.000 đồng/học sinh/cấp học.

2.1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn
Đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thực hiện chính sách.

Dự kiến kinh phí hàng năm thực hiện chính sách: 40 giải Nhất x 5.000.000đ/học sinh/giải Nhất = 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) từ nguồn ngân sách tỉnh.

Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ động viên, khích lệ sự vươn lên trong học tập của học sinh; thu hút được tối đa số học sinh giỏi sau khi hoàn thành chương trình THCS vào học tại trường THPT có chất lượng cao, phấn đấu đạt kết quả cao trong học tập.

2.2. Chính sách 2

2.2.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và chi phí phục vụ học tập cho học sinh; giúp học sinh có điều kiện thuận lợi hơn để học tập ở nhà trường và gia đình; tạo động lực cho học sinh cố gắng, phấn đấu vươn lên đạt thành tích trong học tập.

2.2.2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ một lần, bằng tiền cho 04 học sinh/trường THCS, đối với học sinh thuộc thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn (học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, thiên tai, bệnh tật, hỏa hoạn, dịch bệnh...), có kết quả xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ khá trở lên trong năm học xét hỗ trợ học bổng, được Nhà trường xét, chọn theo sự phấn đấu của học sinh, với mức 5.000.000 đồng/học sinh/cấp học.

2.2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn
Đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thực hiện chính sách.

Kinh phí hàng năm thực hiện chính sách: 4 học sinh/trường THCS x 148 trường THCS x 5.000.000đ/học sinh/cấp học = 2.960.000.000 (*Hai tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng*) từ nguồn ngân sách tỉnh.

Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ động viên, khích lệ sự vươn lên trong học tập của học sinh; giảm khó khăn về tài chính đối với gia đình học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; giúp các em tự tin, có động lực phấn đấu đạt thành tích

trong học tập; có điều kiện thuận lợi để học tiếp ở cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp.

3. Chính sách đối với học sinh cấp THPT/học sinh học Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT

3.1. Chính sách 1

3.1.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và chi phí phục vụ học tập cho học sinh; giúp học sinh có điều kiện thuận lợi hơn để học tập ở nhà trường và gia đình; tạo động lực cho học sinh cố gắng, phấn đấu vươn lên đạt thành tích cao trong học tập.

3.1.2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ một lần, bằng tiền cho học sinh học cấp Trung học phổ thông/học sinh học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông có kết quả xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ khá trở lên trong năm học xét hỗ trợ học bổng, đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 chương trình Trung học phổ thông, Trung học phổ thông Chuyên/đạt giải Nhất kỳ thi kỹ năng nghề cấp tỉnh, với mức 10.000.000 đồng/học sinh /cấp học.

3.1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn Đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thực hiện chính sách.

Kinh phí hàng năm thực hiện chính sách: 75 giải Nhất x 10.000.000đ/học sinh/giải Nhất = 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) từ nguồn ngân sách tỉnh.

Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ động viên, khích lệ sự vươn lên trong học tập của học sinh; sau khi hoàn thành chương trình THPT vào học tại các trường đại học, cao đẳng nghề chất lượng cao, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

3.2. Chính sách 2

3.2.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ mua sắm đồ dùng, thiết bị, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và chi phí phục vụ học tập cho học sinh; giúp học sinh có điều kiện thuận lợi hơn để học tập ở nhà trường và gia đình; tạo động lực cho học sinh cố gắng, phấn đấu vươn lên đạt thành tích trong học tập.

3.2.2. Nội dung của chính sách

Hỗ trợ một lần, bằng tiền cho 4 học sinh/trường THPT/Đơn vị có học sinh học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT, đối với học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn (học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, thiên tai, bệnh tật, hỏa hoạn, dịch bệnh...), có kết quả xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực từ khá trở lên

trong năm học xét hỗ trợ học bổng, được Nhà trường xét, chọn theo sự phân đầu của học sinh, với mức 10.000.000 đồng/học sinh/cấp học.

3.2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn
Đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện chính sách.

Kinh phí hàng năm thực hiện chính sách: 4 học sinh/trường THPT/Đơn vị có học sinh học Chương trình GDTX cấp THPT x 41 trường THPT/Đơn vị có học sinh học Chương trình GDTX cấp THPT x 10.000.000đ/học sinh/khóa học = 1.640.000.000đ (*Một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng*) từ nguồn ngân sách tỉnh.

Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ động viên, khích lệ sự vươn lên trong học tập của học sinh; giảm khó khăn tài chính đối với gia đình các em học sinh nghèo, học sinh hoàn cảnh khó khăn; giúp các em tự tin, có động lực phấn đấu đạt thành tích trong học tập; sau khi hoàn thành chương trình THPT vào học tại các trường đại học, cao đẳng nghề, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

IV. Nguồn lực thi hành chính sách và thời gian thực hiện

1. Kinh phí thực hiện: 6.710.000.000đ/năm (*Sáu tỷ bảy trăm mười triệu đồng*)
2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
3. Thời gian thực hiện: Thời điểm nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Lê Duy Thành